

Số: 73/2019/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng**

Các Thẩm phán: 1. Ông **Phạm Hồng Giảng**
2. Ông **Nguyễn Bá Thịnh**

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 1411/2018/QĐST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2018;

Toà án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào Điều 48, Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa:

Nguyên đơn:

1. Ông **Trần Văn P**, sinh năm 1943;

2. Bà **Võ Thị N**, sinh năm 1942;

Địa chỉ: Ấp X, xã B, Thành phố A, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Đ** – Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1959;

Địa chỉ: 46/41/83 đường C, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo ngày 31 tháng 10 năm 2018, nguyên đơn ông Trần Văn P và bà Võ Thị N kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 1411/2018/QĐST-DS ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét giấy mua bán ngày 05/02/1996 là chưa trả tiền vì Tòa án nhân dân Thị xã A, tỉnh Long An và Tòa án nhân dân tỉnh Long An chỉ xem xét giải quyết công nợ mà chưa xem xét giấy mua bán mà chưa trả tiền, trong khi đó có hai giấy cùng ký ngày 05/02/1996. Ông P và bà N yêu cầu ông T trả tiền cho nguyên đơn theo giá thị trường hiện nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của đương sự làm trong hạn luật định nên hợp lệ, đề nghị Tòa án chấp nhận. Hội đồng phúc thẩm và những người tham gia phiên họp chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết việc dân sự ở giai đoạn phúc thẩm.

Về nội dung: Nguyên đơn bà N và ông P khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền giá trị hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được giải quyết bằng bản án sơ thẩm số 21/DSST ngày 20/5/2004 của Tòa án nhân dân Thị xã A, tỉnh Long An và bản án phúc thẩm số 240/DSPT ngày 25/8/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An nên thuộc trường hợp đình chỉ tại điểm g, khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông P và bà N, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

[1] Tại đơn khởi kiện ngày 23/5/2018, nguyên đơn bà Võ Thị N và ông Trần Văn P khởi kiện ông Nguyễn Văn T đòi lại tài sản là số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà N, ông P và ông T đối với phần đất tại xã B, Thị xã A, tỉnh Long An mà hai bên đã thực hiện từ ngày 05/02/1996.

[2] Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 21/DSST ngày 20/5/2004 của Tòa án nhân dân Thị xã A, tỉnh Long An đã nhận định: “Xét thấy, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông T và bà N, ông P là đúng theo quy định của pháp luật. Phía bà N cho rằng ông T chưa thanh toán vàng và có lừa dối nhưng trong hợp đồng chuyển nhượng đã xác định bên chuyển nhượng đã thanh toán giá trị hợp đồng là 61.000.000đ. Do đó ý chí của bà N và ông P đồng ý chuyển nhượng phần đất cho ông T và giải quyết giá trị hợp đồng đã xong (thể hiện tại biên bản giải quyết công nợ tại UBND xã B ngày 05/02/1996)...”. Do đó, tại phần quyết định của bản án trên, Hội đồng xét xử đã tuyên: “Bác yêu cầu của bà Võ Thị N và ông Trần Văn P yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Nguyễn Văn T do không có căn cứ”.

[3] Ngày 25/5/2004, bà Võ Thị N có đơn kháng cáo với lý do không đồng ý với bản án sơ thẩm trên.

[4] Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 240.DSPT ngày 25/08/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã nhận định: “... Căn cứ vào bản kết luận giám định số 365/2004-KL/PC21 ngày 13/08/2004 của tổ chức giám định kỹ thuật hình sự tỉnh Long An thì chữ ký trong biên bản giải quyết công nợ giữa bà N, ông P với ông T số tiền 61.000.000 đồng do bà N ông P ký và theo nội dung biên bản này thì ông P, bà N đồng ý trả số nợ trên, bằng cách chuyển nhượng lại phần đất thổ cư, đường V thuộc ấp E, xã B để trừ nợ cho ông T...” nên bà N cho rằng ông T lừa dối là không có cơ sở. Do đó, tại phần quyết định của bản án trên, Hội đồng xét xử đã tuyên: “Bác yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị N. Giữ nguyên Quyết định của bản án số 21/DSST ngày 20/5/2004 của Tòa án nhân dân thị xã A. Bác yêu cầu đòi hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông T với bà N do không có căn cứ.”.

[5] Xét thấy, nội dung khởi kiện của bà N và ông P yêu cầu ông T trả số tiền giá trị hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được giải quyết bằng Bản án dân sự sơ thẩm số 21/DSST ngày 20/5/2004 của Tòa án nhân dân Thị xã A, tỉnh Long An và Bản án dân sự phúc thẩm số 240.DSPT ngày

25/08/2004 đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân tỉnh Long An nên thuộc trường hợp đình chỉ giải quyết vụ án dân sự quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông P và bà N, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

[7] Do đó, kháng cáo của bà Võ Thị N và ông Trần Văn P là không có cơ sở chấp nhận. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 1411/2018/QĐST-DS ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn P và bà Võ Thị N là người cao tuổi trên 60 tuổi nên theo Nghị quyết số 326/2016/UBTV/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì ông Trần Văn P và bà Võ Thị N được miễn án phí.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị N và ông Trần Văn P.
2. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 1411/2018/QĐST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn P và bà Võ Thị N được miễn tiền án phí phúc thẩm.
4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN HỌP**

Phạm Hồng Giảng

Nguyễn Bá Thịnh

Nguyễn Thị Thu Hằng